

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1613/QĐ-BYT ngày 11/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Quyết định của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm và dinh dưỡng;

*Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã về việc cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 142/TTr-SYT ngày 18/6/2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế thủ tục hành chính có số thứ tự 01, 02, 03 lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng tại Tiểu mục III Mục A thuộc Phần I - Danh mục thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, các Trung tâm thuộc Sở, các cơ sở Y tế, UBND cấp huyện và UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 3.** Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, P.KSTTHC, Trung tâm;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Tuyết Minh**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ**  
**VÀ GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Mức DVC
01	1.003332.000.00.00.H10	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	05 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ (đã giảm 02 ngày làm việc so với Bộ Y tế quy định)	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Địa chỉ: số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài,	1.500.000 đồng/lần/1 sản phẩm	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội; - Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm; - Thông tư số 67/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; - Quyết định số 1613/QĐ-BYT ngày 11/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Quyết định của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm và dinh dưỡng;	Điều chỉnh mức phí "1.350.000 đồng/lần/1 sản phẩm" thành "1.500.000 đồng/lần/1 sản phẩm"	Toàn trình

				tỉnh Bình Phước.		- Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 24/02/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bình Phước.		
02	1.003348.000.00.00.H10	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	05 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ <i>(đã giảm 02 ngày làm việc so với Bộ Y tế quy định)</i>	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Địa chỉ: số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.	1.500.000 đồng/lần/1 sản phẩm	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm; - Thông tư số 67/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; - Quyết định số 1613/QĐ-BYT ngày 11/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Quyết định của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm và dinh dưỡng; - Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 24/02/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Điều chỉnh mức phí "1.350.000 đồng/lần/1 sản phẩm" thành "1.500.000 đồng/lần/1 sản phẩm"	Toàn trình

03	1.002425.000.00.00.H10	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống	15 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ <i>(đã giảm 05 ngày làm việc so với Bộ Y tế quy định)</i>	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Địa chỉ: số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng/lần/cơ sở.</li> <li>- Thẩm định đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.</li> <li>- Thẩm định đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 500.000</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội;</li> <li>- Nghị định số 67/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế;</li> <li>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm;</li> <li>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;</li> <li>- Thông tư số 67/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm;</li> <li>- Quyết định số 1613/QĐ-BYT ngày 11/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Quyết định của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm và dinh dưỡng;</li> <li>- Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 24/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về</li> </ul>	<p>Nội dung sửa đổi về mức phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống Phục vụ dưới 200 suất ăn: “630.000 đồng/lần/cơ sở” điều chỉnh thành “700.000 đồng/lần/cơ sở”</li> <li>- Thẩm định đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: “900.000 đồng/lần/cơ sở” điều chỉnh thành “1.000.000 đồng/lần/cơ sở”</li> <li>- Thẩm định đối</li> </ul>	Toàn trình
----	------------------------	---	--	--	--	---	---	------------

				<p>đồng/lần/cơ sở.</p> <p>- Thẩm định đối với cơ sở sản xuất khác được giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở.</p>	<p>việc ban hành Quy định quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bình Phước.</p>	<p>với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: “450.000 đồng/lần/cơ sở” điều chỉnh thành “500.000 đồng/lần/cơ sở”</p> <p>- Thẩm định đối với cơ sở sản xuất khác được giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: “2.250.000 đồng/lần/cơ sở” điều chỉnh thành “2.500.000 đồng/lần/cơ sở”</p>	
--	--	--	--	--	---	---	--

**\* Ghi chú:** Nội dung TTHC cụ thể được công bố tại Quyết định này được thực hiện theo nội dung đã được công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bình Phước (<https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn>) theo quy định.